

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày: 20-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Đề.

2. Bà Phạm Thanh Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo: P, sinh năm 1989; Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N và bà X; có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại.

- Người bị hại: Anh Y, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có mặt, bị hại có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 18/6/2021, lợi dụng việc công trình làm cầu và đường lộ kênh KT1 đoạn đi ngang qua ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Kiên Giang do

anh Y chịu trách nhiệm quản lý, có để nhiều xi măng ở phía trước nhà P nhưng không có người trông giữ, nên P nảy sinh ý định trộm cắp. P lấy vỏ Composite dài 7,2m và máy xăng hiệu Vanguard 6.0HP của cha ruột tên N ở gần nhà, lúc lấy thì ông N không hay biết. Sau đó, lấy trộm 18 bao xi măng hiệu Vicem Hà Tiên PCB40 - Bền Sulfat, mỗi bao nặng 50kg bỏ xuống vỏ chở vào chòi vuông tôm của P trong đường kênh X, thuộc ấp I, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang để cất giấu, rồi điều khiển vỏ máy về đậu lại chỗ cũ và đi về nhà ngủ. Đến ngày 19/6/2021, Cơ quan Công an mời P làm việc, P đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình làm việc P còn khai nhận, ngoài hành vi trộm cắp xi măng vào ngày 18/6/2021 thì vào ngày 12/6/2021 P lợi dụng đêm tối, P cũng dùng vỏ máy của cha ruột đi lấy trộm 10 bao xi măng hiệu Vicem Hà Tiên PCB40 - Bền Sulfat, mỗi bao nặng 50kg đem về chòi vuông tôm, rồi dùng 10 bao xi măng lấy trộm để đổ đường đi và đổ 08 cây trụ làm trại vỏ; tiếp đó vào khoảng thời gian từ 19 đến 20 giờ ngày 13/6/2021, P tiếp tục có hành vi 02 lần lấy trộm xi măng của công trình, tổng cộng 29 bao đem vào chòi vuông tôm cất giấu. Ngoài ra, vào khoảng tháng 03/2021, P đã nhiều lần lấy trộm thép xây dựng của công trình làm cầu gồm: 14 cây thép D18 mỗi cây dài 11,7m; 30 cây thép D16 mỗi cây dài 11,7m; 100kg thép D12; 20kg thép D10; 60kg thép phi 06, sau khi lấy trộm số thép trên P đem về để đổ trụ và đổ đāl, số còn lại P cất giấu ở chòi vuông.

Như vậy, P đã lấy trộm của công trình do anh Y quản lý tổng cộng 57 bao xi măng hiệu Vicem Hà Tiên PCB40 - Bền Sulfat (Sau khi bị phát hiện P đã giao nộp 47 bao); 32 cây thép D18 (trong đó có 13 cây dài 3,7m, 19 cây dài 4,02m); 57 cây thép D16 (trong đó 19 cây dài 3,7m và 38 cây dài 4,02m) ; 74kg thép D10 và 18kg thép phi 06.

Tại Bản kết luận định giá số 20/KL-HĐĐG, ngày 22/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Minh kết luận như sau: 57 bao xi măng Vicem Hà Tiên PCB40 - Bền Sunlfat có giá 5.757.000 đồng; 14 cây thép D 18 có giá 6.263.994 đồng; 30 cây thép D16 có giá 10.601.225 đồng; 100kg thép D12 có giá 1.914.000 đồng; 20kg thép D10 có giá 387.200 đồng; 60kg thép D6 có giá 1.155.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là **26.078.419** đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm mười chín đồng).

Số tang vật trên sau khi phục vụ cho công tác định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho người bị hại là anh Y.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS-AM ngày 10/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố P về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu và đề nghị: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên đề nghị miễn xét.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì. Lời nói sau cùng của bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại có đơn xin vắng mặt phiên tòa, tại đơn xin vắng mặt đề ngày 17/4/2022, bị hại có ý kiến: đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm; yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình. Cụ thể bị cáo lợi dụng công trình làm cầu, đường kênh KT1 đoạn đi ngang qua ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Kiên Giang vào ban đêm không người trông giữ tài sản, bị cáo đã nhiều lần lấy trộm xi măng và thép. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp; tài sản trộm cắp theo kết luận định giá là 26.078.419 đồng. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo P phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo là thanh niên trong độ tuổi lao động, nhưng lại tham lam, muốn hưởng thành quả lao động của người khác nên đã nhiều lần lấy trộm tài sản do anh Y quản lý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hơn nữa, bị cáo lấy trộm tài sản là vật liệu đang xây dựng cầu đường phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân; hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng tiến độ thi công của công trình, làm ảnh hưởng đến việc đi lại của Nhân dân, có thể gây nhiều thiệt hại, thất thoát khác. Do đó, cần có mức án nghiêm đối với bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy bị cáo trộm cắp nhiều lần nhưng chỉ có một lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm, các lần trộm khác giá trị tài sản không đủ cấu thành tội trộm nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích về hành vi, mức độ và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần, liên tục nên Viện kiểm sát đề nghị xử bị cáo bằng hình thức phạt tù là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có thu nhập ổn định, khó đảm bảo việc thi hành án nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[8] Về vật chứng: Vật chứng đã được xử lý trong giai đoạn điều tra đúng theo quy định nên không xét.

[9] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo P phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P **06** (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- CA huyện An Minh;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng hồ sơ (PV27) CAKG;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Trường Hận